

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 22 -6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Chánh.

Ông Bùi Chí Tâm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Giang Tấn Sỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, tại ấp P, xã M, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha Nguyễn Văn B, mẹ Nguyễn Thị Th; chưa có vợ và con; tiền sự: Không; tiền án: Có 5 tiền án, gồm:

1/ Ngày 28/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 31/01/2013;

2/ Ngày 24/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Ngã N (nay là thị xã Ngã N), tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 13/9/2014;

3/ Ngày 24/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2016;

4/ Ngày 15/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 29/01/2017;

5/ Ngày 23/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo kháng cáo, ngày 24/4/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, hiện nay bị cáo đang chấp hành hình phạt.

Bị cáo bị khởi tố ngày 06/3/2018 và đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm H, phường V, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Phú A, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

2. Anh Võ Trường Đ, sinh năm 2001. Đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm B, phường H, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng):* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1947. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm H, phường V, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 03/10/2017, anh Võ Trường Đ điều khiển chiếc xe mô tô (hiệu Max) biển số 55P5-9687 chở bị cáo D đi chơi. Khi đến nhà ông Phạm Thanh T (ở khóm H, phường V, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng), bị cáo D nảy sinh ý định trộm cắp gà để làm thịt ăn, nên kêu anh Đ dừng xe lại ở ngoài lộ chờ, còn bị cáo đi vào trong nhà của anh T theo đường bên hông đi ra nhà sau, phát hiện 02 con gà tre đang nhốt trong lồng kẽm. Bị cáo D ôm lấy chiếc lồng kẽm bên trong có 02 con gà tre, đi trở ra anh Đ đang chờ sẵn. Cả 02 cùng lên xe chở theo chiếc lồng kẽm, khi đi được khoảng 100 mét bị cáo kêu Đ dừng xe lại, bị cáo bắt 02 con gà tre bỏ vào trong áo đang mặc còn chiếc lồng kẽm bỏ lại ven đường. Sau đó, cả 02 cùng chạy xe mô tô đi đến nhà anh Phạm Phú A (tên thường gọi là Ph) làm thịt 01 con gà nấu cháo ăn, còn 01 con thì bị cáo bán cho A với giá 200.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 04/KL - HĐĐG, ngày 29/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Ngã N, xác định 02 con gà tre có trọng lượng 2,8kg x 80.000 đồng/kg = 224.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Thanh T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường thiệt hại giá trị 02 con gà theo kết quả định giá tài sản với số tiền 224.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 01 con gà tre bị cáo D và Đ đã làm thịt ăn, còn 01 con thì bị cáo bán cho A với giá 200.000 đồng. Tuy nhiên, theo xác nhận của Công an xã M thì anh Phạm Phú A cùng gia đình đã bỏ địa phương đi làm ăn xa, hiện nay không có mặt tại địa phương. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã N không làm việc được với anh A và cũng không thu giữ được tang vật nêu trên.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Max biển số 55P5-9687 mà bị cáo D và Đ dùng làm phương tiện để trộm cắp tài sản theo xác nhận của Công an Phường V, thị xã Ngã N do chiếc xe trên có liên quan đến vụ án khác trên địa bàn huyện MT, ngày 25/10/2017 Công an huyện MT đã lập biên bản tạm giữ đối với chiếc xe mô tô hiệu Max biển số 55P5-9687 và gửi tạm tại Công an phường H, thị xã Ngã N quản lý đến nay.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKS – KSDT, ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã N quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Ngã N để xét xử bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã N giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 33, 45; điểm g, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; tuyên phạt bị cáo D với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường thiệt hại giá trị 02 con gà theo kết luận định giá tài sản với tổng số tiền là 224.000 cho anh Phạm Thanh T.

Về xử lý vật chứng: Do không thu giữ được nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người bị hại ông Phạm Thanh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Phú A, anh Võ Trường Đ và người làm chứng ông Nguyễn Văn Q vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc xét xử, nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự được quy định tại Điều 63 của BLTTHS; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 65 của BLTTHS.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm 02 con gà tre của người bị hại Phạm Thanh T vào ngày 03/10/2017 như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Theo kết luận định giá tài sản số 04/KL - HĐĐG, ngày 29/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Ngã N, xác định 02 con gà tre có trọng lượng 2,8kg x 80.000 đồng/kg = 224.000 đồng. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội thì vào ngày 15/9/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện MT xử phạt 07 tháng tù về tội “Tội cắp tài sản”, đến ngày 29/01/2017 thì chấp hành xong hình phạt. Như vậy, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã N đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy, bị cáo D là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ăn chân chính nhằm tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo chỉ muốn hưởng thành quả lao động của người khác; mặt dù, bị cáo biết tài sản của người khác bị cáo không có quyền sở hữu nhưng bị cáo đã lợi dụng lúc sơ hở trong quá trình quản lý, trong coi tài sản đã lén lút lấy trộm là 02 con gà tre của người bị hại. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn góp phần gây mất ổn định và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo D ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết. HĐXX thấy rằng, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo có 05 tiền án chưa được xóa án tích như đã nêu trong phần nội dung vụ án. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra bị cáo đã “tự thú” khai ra hành vi phạm tội của mình, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với anh Võ Trường Đ có vai trò “đồng phạm” cùng với bị cáo Nguyễn Văn D trộm cắp 02 con gà tre của anh Phạm Thanh T. Nhưng do giá trị tài sản mà anh Võ Trường Đ cùng với bị cáo Nguyễn Văn D chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, và bản thân anh Đ không có tiền án, tiền sự nên chưa đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, do đó hành vi của anh Võ Trường Đ sẽ được xem xét xử lý bằng biện pháp khác.

[8] Đối với anh Phạm Phú A đã mua 01 con gà của bị cáo Nguyễn Văn D, theo bị cáo khai nhận: lúc bán 01 con gà cho anh Phạm Phú A, thì bị cáo không nói cho anh A biết tài sản này do trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã N không xem xét về trách nhiệm hình sự đối với anh Phạm Phú A là có căn cứ.

[9] Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã N đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Đồng thời, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 33, 45; điểm g, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, tuyên phạt bị cáo D với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo D bồi thường cho bị hại Phạm Thanh T số tiền 224.000đồng. Xét thấy, đề nghị trên của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã N là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Do không thu giữ được 01 con gà còn lại mà Phạm Phú A đã mua của bị cáo D, nên HĐXX không đặt ra xem xét. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Max biển số 55P5-9687 hiện nay Công an huyện MT thu giữ do có liên quan đến vụ án khác trên địa bàn huyện MT nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật TTHS năm 2015 và theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138, Điều 33, 45, điểm g, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2009*);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/ Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (Một) năm tù, tổng hợp hình phạt của bản án số 22/2018/HS-PT, ngày 24-4-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2017.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại anh Phạm Thanh T số tiền 224.000 đồng (Hai trăm, hai mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày ông Phạm Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4/ Về xử lý vật chứng: Do không thu giữ được vật chứng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh ST;
- VKS thị xã Ngã Năm;
- CA thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND THỊ XÃ NGÃ NĂM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Chí Tâm

Trần Minh Chánh

Nguyễn Văn Toàn